



ÔN TẬP VỀ TÍNH TỪ VÀ TRẠNG TỪ TRONG TIẾNG ANH

1. Lý thuyết

1.1. Tính từ trong tiếng Anh

a. Tính từ là từ thể hiện đặc tính, tính chất, tính từ được dùng để mô tả, thể hiện cho danh từ mang các đặc tính, tính chất đó.

Eg: He's got two expensive cars.

Tính từ "expensive" là một tính chất của "cars" mà người nói đang muốn nói tới.

b. Tính từ được chia thành tính từ ngắn và tính từ dài.

- **Tính từ ngắn** (short adjective) là tính từ có 1 âm tiết.

Eg: old, young, small, big, huge, tall, short, red....vv

- **Tính từ dài** (long adjective) là tính từ có từ 2 âm tiết trở lên.

Eg: beautiful, heavy, happy, interesting,....

Note:

- Tất cả các tính từ ghép đều là tính từ dài: hard-working, go-looking,...
- Các tính từ có nguồn gốc là phân từ cũng là tính từ dài: tired, bored, interested,...

c. Vị trí của tính từ

- Tính từ đứng trước danh từ và bổ nghĩa cho danh từ: adj + Noun

Eg: He is a good student.

He's got two expensive car.

- Đứng sau các đại từ bất định như something, nothing, everything, everybody,...

Eg: This is something interesting on TV tonight.

- Làm bổ ngữ trong câu (phổ biến) : to be + adj/linking verb + adj

Eg: She is very beautiful today.

She seems happy.



He looks **tired** today.

1.2. Trạng từ trong tiếng Anh

a. Trạng từ hay còn gọi là phó từ là những từ dùng để bổ nghĩa cho động từ, tính từ, một trạng từ khác hay cho cả câu.

- Phần lớn trạng từ được cấu tạo từ tính từ bằng cách thêm hậu tố "-ly"
- Cấu trúc: **Adv = Adj + -ly**

Eg: bad – badly

Slow- slowly

Note:

- Không phải tất cả các từ kết thúc bằng "ly" đều là trạng từ, có một số là tính từ, cần phân biệt rõ với trạng từ: lonely, lovely, likely, friendly, elderly, lively, silly
- Một số từ vừa là tính từ, vừa là trạng từ: hard, fast, late, far, early, high, loud, ill
- Cũng tương tự như tính từ, trạng từ cũng được chia trạng từ ngắn (short adverb) và trạng từ dài (long adverb).

b. Vị trí của trạng từ

- Trạng từ đứng sau động từ thường để bổ nghĩa cho động từ đó

Eg: She sings **badly**.

- Cũng tùy theo từng trường hợp mà ta để trạng từ đứng trước hay đứng sau

Eg: I can **easily** understand what you say.

- Trạng từ đứng sau tân ngữ trong câu

Khi trong câu có dạng S + V + pre +O thì trạng từ có thể đứng ở 2 vị trí: đứng trước giới từ hoặc đứng sau tân ngữ.

Eg: We listened **attentively** to him yesterday hoặc We listened to him **attentively** yesterday.

- Đứng trước động từ hoặc tính từ để bổ nghĩa cho động từ hoặc tính từ đó

Eg: He **angrily** denied that he had stolen the document.



The exam was extremely difficult.

- **Đứng trước 1 trạng từ khác để nhấn mạnh**

Eg: The children sing really beautifully.

2. Bài tập

1. "I don't think John looks well".

"He seems_____".

- a. fairly tired b. fair tired c. fair tiredly d. fairly tiredly

2. "Which do you prefer - the blue china or the white china?"

"The white china is_____".

- a. definite better b. better definite c. better definitely d. definitely better

3. "Were you pleased with the translation?"

"Yes, the job was_____"

- a. amazing satisfactory b. amazingly satisfactory
c. amazing satisfactorily d. satisfactory amazing

4. "What was your impression of last night's lecture?"

"_____ speaking, I thought it was rather boring".

- a. Honest b. Honestly c. Very d. Really

5. "How tall is Ralph?"

"He's _____ than you are".

- a. slight tall b. slight taller c. slightly tall d. slightly taller

6. "How does Amy like her new school?"

"Fine. And she's doing_____ in her courses"

- a. extreme good b. extremely well c. extremely good d. extreme well

7. What a nice fire you have in your fireplace"



"During the winter I like my house_____".

- a. warmly and comfortable b. warm and comfortable
- c. warm and comfortably d. warmly and comfortable

8. "This perfume is very expensive".

"Yes, but it smells_____".

- a. exceptional good b. exceptionally good
- c. exceptionally well d. exceptional well

9. "Your son seems to be an excellent skier"

"They say he's_____ for his age".

- a. surprisingly competent b. surprising competent
- c. competently surprising d. surprising competently

10. "I had a hard time taking notes on the lecture"

"I did too. The professor speaks_____".

- a. exceeding fast b. exceedingly fastly
- c. exceedingly fast d. with exceedingly fastness

11. "Do you think Margaret will take the job you offered her?"

"I don't know. She seemed _____ init, however".

- a interest b. interesting c. interested d. interestingly

12. "The students all went to the circus yesterday".

"I heard it was really_____".

- a. amused b. amusing c. amuse d. amusingly

13. "I was_____ that Jan couldn't come to the party".

"Her boss made her work overtime"

- a. disappointing b. disappointedly c. disappoint d. disappointed



14. "What a terrible football game!".

"I thought it was_____"

- a. delightful b. delighting c. delight d. delighted

15. "How_____ we are to hear that you got the scholarship.

"Thank you. It was really a surprise".

- a. pleasing b. pleased c. pleasingly d. please

16. "Professors Allen's class is the best I have ever been to".

"I think it's_____".

- a. the most boring b. the most boringly
c. the most bored d. most bored

17. "I can't believe that Jim is marrying the vice-president's daughter".

"That they would get married is_____".

- a. surprised b. surprising c. surprisingly d. surprise

18. "This handmade cloth is beautiful"

"To see such quality is_____"

- a. pleasing b. please c. pleased d. so pleasantly

19. "How does Jan like her new car?"

"She's _____ with it".

- a. delighted b. delighting c. delight d. delightful

20. "You look nervous"

"This thunder makes me_____"

- a. scary b. scare c. scaring d. scared

ĐÁP ÁN

1a 2d 3b 4b 5d 6b 7b 8b 9a 10c



11c 12b 13d 14a 15b 16a 17c 18a 19a 20d

www.hoc247.net



Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường **PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An** và các trường Chuyên khác cùng **TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn**.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học** và **Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: **TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn** cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.